

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	7 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	16 - 24
8. Phụ lục	25 - 26

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy phép số 57/UBCK – GPĐKD ngày 05 tháng 7 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp các giấy phép và quyết định bổ sung sau:

- + Giấy chứng nhận số 63/GCNTVLK ngày 23 tháng 8 năm 2007 của Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán.
- + Quyết định số 60/QĐ/SGDHCM ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận tư cách thành viên giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Quyết định số 325/QĐ/TTGDHN ngày 12 tháng 11 năm 2007 của Giám đốc Trung tâm giao dịch Hà Nội về việc công nhận thành viên giao dịch.
- + Giấy phép điều chỉnh số 88/UBCK – GPĐCCTCK ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thay đổi người đại diện pháp luật Công ty.
- + Giấy phép điều chỉnh số 126/UBCK – GPĐCCTCK ngày 09 tháng 05 năm 2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ 360.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 3 Tòa nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08) 3.8.216.789
Fax : (08) 3.8.213.399
Website : www.avsc.com.vn
E-mail : info@avsc.com.vn
Mã số thuế : 0305055349

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2008 do sự đi xuống của Thị trường chứng khoán nên hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ 172.504.266.275 VND (trong đó khoản dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn, dài hạn là 51.282.992.195 VND) tương ứng 47,92% vốn điều lệ.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 26).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Đức Vịnh	Chủ tịch	22 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoàng Long	Chủ tịch	18 tháng 03 năm 2007	22 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Hoàng Long	Phó chủ tịch	22 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Khắc Lạc	Thành viên	18 tháng 03 năm 2007	-
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	18 tháng 03 năm 2007	-
Ông Mai Việt Cường	Thành viên	18 tháng 03 năm 2007	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu	Tổng Giám đốc	18 tháng 03 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 12 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng ban	18 tháng 03 năm 2007	-
Ông Hoàng Đức Hòa	Thành viên	18 tháng 03 năm 2007	-
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	18 tháng 03 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán công ty chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Đoàn Đức Vĩnh
Chủ tịch

Ngày 20 tháng 3 năm 2009





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

Số: 0179/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt gồm: Bảng cân đối kế toán của tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 01 năm 2009, từ trang 07 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Hội đồng quản trị cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Công ty chưa lập đầy đủ dự phòng cho các khoản đầu tư vào chứng khoán ngắn hạn và dài hạn của các đơn vị chưa niêm yết có giá trị theo sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 lần lượt là 2.028.000.000 VND và 191.479.750.198 VND do chưa có giá tham chiếu. Với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi cũng chưa thể xác định được sự cần thiết phải lập dự phòng cũng như số dự phòng cần phải trích lập cho các khoản đầu tư này.

Khoản thu nhập từ lãi cổ tức nhận được trong năm 2008 là 10.959.255.176 VND. Tuy nhiên, Công ty không hạch toán giảm giá trị các khoản đầu tư đối với phần cổ tức của giai đoạn trước khi năm giữ do không tách được cổ tức của từng giai đoạn. Với những tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi cũng chưa thể xác định được giá trị cần hạch toán giảm của các khoản đầu tư.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Nguyễn Mai Tiểu Hương - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0191/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		50.750.663.506	504.610.706.534
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	42.362.659.576	82.944.532.919
1. Tiền		111		42.362.659.576	82.944.532.919
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	V.3	6.287.792.300	366.464.270.201
1. Đầu tư ngắn hạn		121		12.644.046.795	374.928.380.201
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		126		(6.356.254.495)	(8.464.110.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		749.736.700	52.199.783.050
1. Phải thu của khách hàng		131		-	20.276.050.000
2. Trả trước cho người bán		132	V.8	749.736.700	31.923.733.050
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		135		-	-
7. Các khoản phải thu khác		138		-	-
8. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		1.350.474.930	3.002.120.364
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		981.706.821	119.289.600
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước		154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác		158		368.768.109	2.882.830.764

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		172.380.379.909	4.821.154.389
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		5.739.004.194	4.701.154.389
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	3.456.334.249	2.977.667.045
	<i>Nguyên giá</i>	222		5.202.570.937	3.376.276.670
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.746.236.688)	(398.609.625)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.5	2.282.669.945	1.723.487.344
	<i>Nguyên giá</i>	228		2.989.828.749	1.754.020.626
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(707.158.804)	(30.533.282)
4.	Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		166.250.841.498	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	V.3	211.177.579.198	-
	<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		211.177.579.198	-
	<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(44.926.737.700)	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		390.534.217	120.000.000
1.	Chi phí trả trước dài hạn	262		-	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.7	172.495.711	120.000.000
4.	Tài sản dài hạn khác	268		218.038.506	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		223.131.043.415	509.431.860.923

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		28.178.154.174	141.713.445.966
I. Nợ ngắn hạn		310		28.041.011.374	141.713.445.966
1. Vay và nợ ngắn hạn		311		-	31.808.000.000
2. Phải trả người bán		312		30.615.250	50.589.172.340
3. Người mua trả tiền trước		313		151.000.000	1.668.120.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.6	52.552.060	26.377.729.818
5. Phải trả người lao động		315		422.357.200	375.000.000
6. Chi phí phải trả		316	V.9	293.540.933	496.364.548
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320		3.131.010.000	20.000
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		-	-
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		328	V.10	23.959.935.931	30.399.039.260
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		137.142.800	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		334		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		137.142.800	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		339		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		194.952.889.241	367.718.414.957
I. Vốn góp ban đầu		410		194.660.995.969	367.165.262.244
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.11	360.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.11	7.165.262.244	7.165.262.244
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.11	(172.504.266.275)	60.000.000.000
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		430		291.893.272	553.152.713
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		223.131.043.415	509.431.860.923

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU A	Mã số B	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	92.447.440.000	54.381.420.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	76.658.310.000	32.352.660.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	1.766.740.000	5.423.450.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	74.461.230.000	26.543.810.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	430.340.000	385.400.000
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	3.071.130.000	763.200.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	3.071.130.000	763.200.000
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	12.718.000.000	21.265.560.000
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	2.943.500.000
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	12.718.000.000	18.322.060.000
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023	-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024	-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025	-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	-	-
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030	-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
6,6 Chứng khoán phong toả chờ rút	032		-	-
6.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	036		-	-
6,7 Chứng khoán chờ giao dịch	037		-	-
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		-	-
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		-	-
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		-	-
6.7.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	041		-	-
6,8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042		-	-
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	046		-	-
6,9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		-	-
Trong đó:				
7,1 Chứng khoán giao dịch	051		-	-
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		-	-
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
7,2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		-	-
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
7,3 Chứng khoán cầm cố	062		-	-
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

7,4 Chứng khoán tạm giữ	066	-	-
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067	-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068	-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	069	-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	070	-	-
7,5 Chứng khoán chờ thanh toán	071	-	-
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072	-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073	-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074	-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075	-	-
7,6 Chứng khoán phong toả chờ rút	076	-	-
7.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	077	-	-
7.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	078	-	-
7.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	079	-	-
7.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	080	-	-
7,7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081	-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	2.760.000.000	2.840.000.000
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-
10 Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084	-	-

Trần Lan Hương
Người lập biểu

Bùi Văn Trường
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2009

Đoàn Đức Vịnh
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		58.935.986.892	112.466.428.291
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		7.413.997.279	5.169.958.197
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		36.148.387.095	88.678.299.134
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		86.404.149	150.000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		6.192.169.000	16.268.721.500
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		9.095.029.369	2.349.299.460
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		58.935.986.892	112.466.428.291
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	221.827.573.400	12.540.013.248
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(162.891.586.508)	99.926.415.043
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	9.829.354.034	5.819.316.449
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(172.720.940.542)	94.107.098.594
8. Thu nhập khác	31		216.674.267	15.699.958
9. Chi phí khác	32		-	-
10. Lợi nhuận khác	40		216.674.267	15.699.958
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(172.504.266.275)	94.122.798.552
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	26.354.383.595
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế	60		<u>(172.504.266.275)</u>	<u>67.768.414.957</u>
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.3	<u>(4.792)</u>	<u>1.882</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2009


Trần Lan Hương
Người lập biểu

Bùi Văn Trường
Kế toán trưởngĐoàn Đức Vịnh
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01	280.232.630.050	233.132.202.516
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02	(156.600.967.505)	(341.310.905.832)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05	(50.700.014)	(120.000.000)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06	2.380.989.148.419	985.313.542.614
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07	(2.346.608.063.565)	(908.914.128.330)
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08	5.800.931.000	112.472.000
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09	(5.800.931.000)	(112.472.000)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	10	(95.692.508.340)	(98.831.990.000)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11	(6.599.776.375)	(2.308.989.888)
10. Tiền chi trả lãi vay	12	(661.480.931)	(470.313.334)
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	(26.354.383.595)	-
12. Tiền thu khác	14	160.318.889.433	538.729.559.959
13. Tiền chi khác	15	(200.136.793.607)	(653.064.849.358)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.164.006.030)	(247.845.871.653)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.263.293.421)	(3.384.152.506)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	30.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(1.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	1.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.328.042.108	2.366.557.078
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	10.094.748.687	(1.017.595.428)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-		300.000.000.000	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	26.850.000.000		142.475.463.500	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(66.362.616.000)		(110.667.463.500)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-		-	
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	(39.512.616.000)		331.808.000.000	
Lưu chuyển thuần trong năm	50	(40.581.873.343)		82.944.532.919	
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	82.944.532.919		-	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-		-	
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	42.362.659.576		82.944.532.919	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2009

Trần Lan Hương
Người lập

Bùi Văn Trường
Kế toán trưởng



Đoàn Đức Vĩnh
Chủ tịch HĐQT